

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2465/QĐ-BTC ngày 29/11/2017 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh khóa IX, Kỳ họp thứ 6 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh khóa IX, Kỳ họp thứ 6 về dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh về ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách các cấp thuộc ngân sách địa phương năm 2017, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

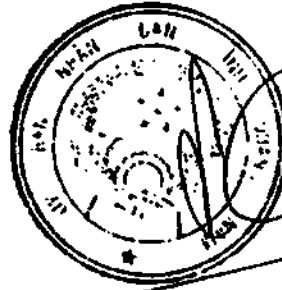
Điều 2. Giao Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện các quy định và kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, Đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./kđ

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP, Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính;
- TTTU, HDND, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HDND tỉnh;
- CPVP, các phòng chuyên viên;
- Lưu: VI, KTTT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dinh Văn Thu

QUY ĐỊNH

**Một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

*(Kèm theo Quyết định số ~~16289~~ /QĐ-UBND ngày ~~07~~ /12/2017
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

Điều 1. Quy định chung

Việc quản lý, điều hành ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2018 thực hiện theo Luật NSNN số 83/2015/QH13; Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13; Nghị quyết Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, các quy định của cấp có thẩm quyền và một số chủ trương, biện pháp quản lý, điều hành được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và tỷ lệ điều tiết các khoản thu

1. Thực hiện cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là ngân sách cấp huyện) và ngân sách xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là ngân sách cấp xã) theo quy định tại Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 08/12/2016, Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017, Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh.

Năm 2018 là năm thứ hai trong thời kỳ ổn định ngân sách (giai đoạn 2017-2020), thực hiện ổn định việc phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và số bổ sung cân đối ngân sách (nếu có) từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện theo Nghị quyết đã được HĐND tỉnh quyết định. UBND huyện, thị xã, thành phố căn cứ nguồn thu thực tế tại địa phương, nhiệm vụ chi ngân sách cấp xã, xây dựng phương án trình HĐND cấp huyện quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia cho ngân sách cấp xã phù hợp với thực tế địa phương, nhưng không vượt quá tỷ lệ % được phân chia cho ngân sách cấp huyện theo quy định tại Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh.

Nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản phân ngân sách địa phương được hưởng: được điều tiết 100% cho ngân sách cấp huyện, các địa phương sử dụng nguồn thu này để thực hiện công tác bảo vệ môi trường và đầu tư các dự án phục vụ môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định tại Thông tư số 66/2016/TT-BTC ngày 29/4/2016 của Bộ Tài chính (không tính vào cân đối ngân sách).

2. Giao nhiệm vụ quản lý đầu tư giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện theo lĩnh vực:

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, các công trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của cấp nào thì cấp đó chủ động huy động nguồn lực triển khai thực hiện và quản lý đầu tư.

a) Nhiệm vụ quản lý đầu tư cấp tỉnh:

- Chịu trách nhiệm quản lý và chi đầu tư đối với các dự án thuộc lĩnh vực, cấp công trình và quy mô đầu tư thuộc nhiệm vụ quản lý đầu tư ngân sách cấp tỉnh (*danh mục theo Phụ lục đính kèm*).

- Chi vốn đối ứng các dự án ODA, NGO, các dự án tài trợ khác; các chương trình dự án của các Bộ, ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn.

- Chi đầu tư, hỗ trợ chi đầu tư các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia; Chương trình mục tiêu.

- Chi đầu tư và hỗ trợ vốn, hỗ trợ khuyến khích đầu tư đối với các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của Nhà nước theo quy định.

- Hỗ trợ chi đầu tư cho cấp dưới thực hiện các dự án theo các Chương trình, Nghị quyết và Đề án của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh

Trường hợp một số dự án do cấp huyện, cấp xã quản lý, thuộc nhiệm vụ quản lý đầu tư thuộc ngân sách cấp huyện, cấp xã nhưng do tính cấp bách cần triển khai đầu tư, hoặc quy mô đầu tư vượt quá khả năng cân đối ngân sách cấp huyện, cấp xã đề nghị cấp tỉnh đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư, phải có ý kiến thống nhất của cấp có thẩm quyền và chỉ đạo bằng văn bản của UBND tỉnh.

b) Nhiệm vụ quản lý đầu tư cấp huyện:

- Chịu trách nhiệm quản lý và bố trí chi đầu tư đối với các dự án thuộc lĩnh vực, cấp công trình và quy mô đầu tư thuộc nhiệm vụ quản lý đầu tư ngân sách cấp huyện (*danh mục theo Phụ lục đính kèm*).

- Bố trí vốn đối ứng các dự án ODA, NGO, các dự án tài trợ khác; các chương trình, dự án của tỉnh đầu tư trên địa bàn theo quy định cụ thể của từng chương trình, dự án.

- Bố trí đầu tư, hỗ trợ chi đầu tư cấp xã thực hiện các dự án theo các Chương trình, Nghị quyết và Đề án của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh

- Hỗ trợ chi đầu tư các dự án của cấp xã theo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững và các dự án hạ tầng thiết yếu khác của xã.

Trường hợp một số dự án do cấp xã quản lý, thuộc nhiệm vụ quản lý đầu tư của cấp xã nhưng do tính cấp bách cần triển khai đầu tư, hoặc quy mô đầu tư vượt quá khả năng cân đối ngân sách cấp xã đề nghị cấp huyện đầu tư, hoặc hỗ trợ đầu tư, phải được cấp có thẩm quyền thống nhất bằng văn bản cụ thể.

Nhiệm vụ quản lý đầu tư thuộc cấp xã quản lý do HĐND cấp huyện quyết định.

Điều 3. Phân bổ và quyết định giao dự toán thu, chi NSNN năm 2018

1. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, căn cứ Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi NSNN năm 2018, tổ chức thực hiện nghiêm các nội dung sau:

a) Về tổ chức thu NSNN:

- Tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ thu NSNN, phấn đấu giao dự toán thu cao hơn chỉ tiêu UBND tỉnh giao tối thiểu 5%.

- Tổ chức rà soát tất cả các nguồn thu NSNN phát sinh tại đơn vị (lệ phí, phí, thu dịch vụ sự nghiệp công, thu phạt, thu tịch thu,...); quản lý, sử dụng các khoản chi phí phục vụ công tác thu đảm bảo đúng chế độ, định mức và theo tiến độ thu; thực hiện thu, nộp vào ngân sách kịp thời, đúng quy định.

b) Về phân bổ dự toán

- Đối với cơ quan hành chính: Dự toán chi quản lý hành chính ngân sách phân bổ để thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ, đồng thời, gắn với lộ trình tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính. Các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm chi hoạt động thường xuyên, tinh giản biên chế nhanh hơn lộ trình để tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công chức.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL): Dự toán ngân sách phân bổ theo Công văn số 2636/BTC-HCSN ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính về giao quyền tự chủ cho các đơn vị SNCL. Cụ thể:

+ Đối với các đơn vị SNCL trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học công nghệ và sự nghiệp khác: thực hiện phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên theo định mức vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên (riêng đối với đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ trừ phần kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng và kinh phí hoạt động bộ máy). Sau khi cơ quan có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị SNCL, căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và có giá do cơ quan có thẩm quyền quy định, UBND tỉnh đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN cho đơn vị SNCL, đồng thời điều chỉnh lại dự toán đã giao từ chi nhiệm vụ không thường xuyên sang chi thường xuyên tương ứng với kinh phí Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

+ Đối với các đơn vị SNCL trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao, du lịch; thông tin truyền thông và báo chí: cơ chế tự chủ về tài chính tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

- Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách giao và chế độ, định mức chi Nhà nước quy định; các Sở, Ban ngành, đơn vị lập dự toán chi tiết từng nội dung nhiệm vụ chi, xây dựng phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách cho từng đơn vị dự toán cấp II gửi Sở Tài chính thẩm định, đảm bảo hoàn thành trước ngày 01/01/2018 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ kết quả thẩm định của Sở Tài chính, các Sở, Ban, ngành, đơn vị quyết định phân bổ dự toán thu, chi cho đơn vị dự toán cấp II (nếu có); đồng thời, thẩm định phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách của đơn vị dự toán cấp II có đơn vị dự toán cấp III trực thuộc. Đơn vị dự toán cấp II: căn cứ

kết quả thẩm định của đơn vị dự toán cấp I quyết định phân bổ dự toán cho đơn vị dự toán cấp III.

Trong quá trình thẩm định, trường hợp Sở Tài chính phát hiện cơ quan chủ quản (đơn vị dự toán cấp I) phân bổ dự toán sai mục đích, chế độ, định mức tài chính hiện hành thì hướng dẫn điều chỉnh lại cho phù hợp hoặc báo cáo UBND tỉnh đề giảm dự toán; các khoản giảm này được xem là khoản tiết kiệm chi ngân sách.

Các Sở, Ban, ngành, đơn vị căn cứ dự toán ngân sách được phân bổ để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trường hợp phát sinh nhiệm vụ chi hoặc cấp trên giao thêm nhiệm vụ mà thuộc chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị thì cơ quan, đơn vị tính toán, cân đối trong nguồn kinh phí ngân sách đã phân bổ chi hoạt động thường xuyên theo định mức, chi hoạt động đặc thù ngoài định mức và nguồn thu được để lại theo quy định để thực hiện.

- Căn cứ chế độ, định mức tài chính hiện hành và căn cứ nhiệm vụ chi ngân sách phân bổ để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, Nghị quyết đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc thống nhất chủ trương; các mô hình, chương trình phát triển sự nghiệp ngành; mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị,...trong phạm vi dự toán ngân sách giao; đồng thời, quản lý, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Trường hợp, trong quá trình thực hiện mà phát sinh thực hiện nhiệm vụ theo chủ trương, chỉ đạo của UBND tỉnh thì các Sở, Ban, ngành, đơn vị phải thực hiện rà soát lại các nhiệm vụ chi ngân sách đã phân bổ và làm việc với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh dự toán ngân sách đã phân bổ cho phù hợp để thực hiện nhiệm vụ phát sinh này.

Thực hiện chi trả chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; học sinh, sinh viên và đối tượng chính sách xã hội, người có công nuôi dưỡng tập trung đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Trường hợp nhiệm vụ chi ngân sách giao mà chưa đủ cơ sở để phân bổ trước ngày 01/01/2018 thì các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện lập dự toán chi tiết và đề nghị phân bổ và phải hoàn thành trước ngày 31/3/2018; kể từ ngày 01/4/2018 các nhiệm vụ chi ngân sách giao mà các cơ quan, đơn vị chưa có phương án phân bổ (trừ một số nhiệm vụ chi theo thời vụ như: phục vụ thi tốt nghiệp phổ thông các cấp, tuyển sinh lớp 10, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ...), giao Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh quyết định điều chuyển, bố trí cho nhiệm vụ chi cần thiết khác hoặc cắt giảm dự toán chi và xử lý theo quy định của Luật NSNN.

- Đối với biên chế đã được nhà nước giao nhưng tại thời điểm tháng 9/2017 chưa tuyển dụng, ngân sách sẽ bổ sung khi tuyển dụng khoản kinh phí tiền lương và chi hoạt động thường xuyên theo định mức theo quy định vào thời điểm tháng 6 và tháng 10/2018.

- Đối với các chương trình, kế hoạch, dự án, Nghị quyết đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc thống nhất chủ trương (bao gồm hỗ trợ sáng tác và phổ biến các tác phẩm văn học nghiên cứu về Quảng Nam) **nhưng ngân sách chưa bố trí** dự toán kinh phí năm 2018 thì các Sở, Ban, ngành thực hiện rà soát lại nội dung, nếu xét thấy có những nội dung cần thiết phải triển khai thực hiện

nhằm góp phần phát triển kinh tế-xã hội, thực hiện các chính sách an sinh xã hội có hiệu quả thì xây dựng nội dung nhiệm vụ chi, lập dự toán chi tiết và xây dựng phương án triển khai thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với nội dung thuộc nguồn lĩnh vực chi đầu tư XDCB) hoặc Sở Tài chính (đối với nội dung thuộc lĩnh vực chi thường xuyên) **chậm nhất đến ngày 31/3/2018** để thẩm định, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh.

2. Đối với các huyện, thị xã, thành phố

UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2018 và phương án phân bổ ngân sách năm 2018 trình HĐND cùng cấp quyết định. Căn cứ Nghị quyết của HĐND cấp huyện, UBND cấp huyện thực hiện giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2018 cho các đơn vị trực thuộc; dự toán thu, chi và số bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho từng xã, phường, thị trấn chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày HĐND cùng cấp quyết định dự toán ngân sách năm 2018; UBND xã, phường, thị trấn trình HĐND cùng cấp quyết định và phân bổ chi tiết dự toán ngân sách năm 2018 **trước ngày 31/12/2017**.

Đối với thu NSNN trên địa bàn, yêu cầu các địa phương rà soát, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội để làm căn cứ xây dựng dự toán thu NSNN sát hợp với thực tế và phần đầu xây dựng dự toán thu 2018 tăng tối thiểu 5% so với tình giao.

Trường hợp, Hội đồng nhân dân quyết định dự toán thu ngân sách cùng cấp được hưởng cao hơn mức cấp trên giao; sau khi dành 50% thực hiện cải cách tiền lương theo quy định thì được bố trí tăng chi thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn thu khác để lại theo quy định) ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương, phần còn lại thanh toán nợ xây dựng cơ bản theo chế độ quy định.

Điều 4. Phân cấp trong lĩnh vực quản lý vốn đầu tư XDCB và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2018

1. Phân cấp, uỷ quyền trong quản lý vốn đầu tư XDCB

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tham mưu và được uỷ quyền:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh:

+ Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trong lập, thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương.

+ Tổ chức thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các chương trình, dự án đầu tư cấp tỉnh quản lý hoặc sử dụng vốn ngân sách tỉnh quy định tại Điều 28, 29, 30, 32, 33 của Luật Đầu tư công theo Quyết định 2527/QĐ-UBND ngày 20/7/2015 của UBND tỉnh.

+ Phối hợp với các thành viên Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án nhóm A; Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn Trái phiếu Chính phủ, vốn ODA do địa phương quản lý; tham mưu UBND tỉnh báo cáo

UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định và theo Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 của UBND tỉnh.

+ Thâm định các dự án đầu tư xây dựng không có cấu phần xây dựng, các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) và các dự án sử dụng nguồn vốn ODA do UBND tỉnh quản lý.

+ Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành tham mưu UBND tỉnh: phân bổ, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công cho từng dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý.

+ Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra lại danh mục, mức vốn phân bổ kế hoạch năm 2018 của từng dự án thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia tại các Quyết định phân bổ kế hoạch vốn của các địa phương đảm bảo đúng đối tượng, nhiệm vụ và mục tiêu của từng chương trình cụ thể.

+ Tổng hợp, theo dõi, báo cáo: tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư công; việc ra thông báo và giao kế hoạch đầu tư công hằng năm; tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm; đánh giá tình hình thực hiện và kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế của kế hoạch đầu tư công hằng năm; giám sát đánh giá đầu tư; công tác quản lý nhà nước về đầu thầu trên địa bàn; Báo cáo nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định.

- Ủy quyền cho Sở Kế hoạch và Đầu tư: phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu của các dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý, danh mục theo thông báo của UBND tỉnh, quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, văn bản thẩm định nguồn và khả năng cân đối vốn. Đồng thời định kỳ hằng quý tổng hợp kết quả các dự án phê duyệt, báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

b) Sở Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu và được ủy quyền :

- Sở Tài chính chịu trách nhiệm :

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trong lập, thâm định phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương.

Thẩm tra, trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành do UBND tỉnh quyết định đầu tư có tổng mức từ 15 tỷ đồng trở lên.

- Ủy quyền cho Sở Tài chính: phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành do UBND tỉnh quyết định đầu tư hoặc các dự án UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai quyết định đầu tư, có tổng mức dưới 15 tỷ đồng và các dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên, nhưng có giá trị thực hiện khi kết thúc dự án dưới 15 tỷ đồng được cấp có thẩm quyền quyết định dùng thực hiện để quyết toán. Đồng thời định kỳ hằng quý tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Phê duyệt dự toán và quyết toán kinh phí hoạt động quản lý dự án hàng năm đối với các Ban quản lý dự án trực thuộc UBND tỉnh.

c) Phân cấp và ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành cho dự án của các nguồn vốn thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu...

- Ủy quyền UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) phê duyệt:

+ Đối với các dự án có sử dụng vốn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương, có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng do cấp huyện làm chủ đầu tư: Ủy quyền cho UBND cấp huyện phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo thông báo danh mục đầu tư của UBND tỉnh, quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, văn bản thẩm định nguồn và khả năng cân đối nguồn vốn của các Bộ, ngành Trung ương, mức hỗ trợ của UBND tỉnh.

Riêng đối với các Chương trình, Nghị quyết và Đề án của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh: ủy quyền cho UBND cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư (đối với dự án nhóm C không trọng điểm), phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của các dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng.

+ Phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của các dự án đã được UBND tỉnh ủy quyền (hoặc phân cấp) cho UBND cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

+ Phê duyệt quyết toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đã được UBND tỉnh phê duyệt dự toán. Báo cáo kết quả cho Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi.

2. Phân bổ vốn đầu tư XDCB:

a) Các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm các quy định:

- Các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các Nghị định của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng.

- Kể từ kế hoạch năm 2018, tất cả các dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương, các dự án sử dụng nguồn vốn từ nguồn thu được để lại chi theo mục tiêu và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư phải được lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn và khả năng cân đối vốn theo đúng quy định hiện hành.

- Đối với vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia: trên cơ sở kế hoạch vốn ngân sách Trung ương phân bổ, kế hoạch vốn ngân sách tỉnh được HĐND tỉnh thống nhất, UBND tỉnh quyết định giao tổng kế hoạch vốn cho từng địa phương theo định mức, tiêu chí để địa phương xây dựng phương án phân bổ chi tiết; Đồng thời, phân cấp cho UBND cấp huyện tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn (bao gồm ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ) và quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư đối với toàn bộ danh mục dự án nhóm C

quy mô nhỏ thuộc Chương trình MTQG được thực hiện theo cơ chế đặc thù theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ và Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh.

- Đối với các dự án đầu tư do cấp huyện quản lý thuộc các Chương trình, Nghị quyết, Đề án của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh đã có quy định về nguồn vốn, tỷ lệ phân chia mức vốn tham gia của các cấp ngân sách¹: cấp tỉnh không thực hiện thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, giao UBND cấp huyện tự thực hiện các bước quy trình theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Đối với các Dự án đầu tư thuộc các Chương trình, Nghị quyết, Đề án chưa xác định cụ thể về nguồn vốn, chưa xác định rõ tỷ lệ phân chia mức vốn tham gia của các cấp ngân sách: giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo danh mục đầu tư và tổng vốn kế hoạch đầu tư hằng năm của các Dự án này.

- Đối với các nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách và vốn thực hiện các Nghị quyết HĐND tỉnh: thống nhất chủ trương bố trí vốn cho các dự án khởi công mới năm 2018 được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư đến ngày 31 tháng 5 năm 2018. Riêng Chương trình kiên cố hóa mặt đường các tuyến đường huyện (DII) giai đoạn 2015-2020 theo Nghị quyết 134/2014/NQ-HĐND, chương trình phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết 159/2015/NQ-HĐND, chương trình phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi đất màu và kiên cố hóa kênh mương theo Nghị quyết số 205/2016/NQ-HĐND, các dự án thực hiện theo Nghị quyết số 125/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh; các công trình thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia²; công trình khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn; công trình đầu tư 100% từ nguồn hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân được giải ngân, thanh toán theo hồ sơ phê duyệt; không giới hạn thời gian quyết định phê duyệt dự án đầu tư.

- Đối với các công trình thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia, nếu có văn bản điều hành của Trung ương và UBND tỉnh trong năm quy định cụ thể thời hạn hoàn chỉnh thủ tục đầu tư thì thực hiện theo quy định tại các văn bản của Trung ương và UBND tỉnh.

- Quyết định chủ trương đầu tư phải đúng theo danh mục đầu tư trung hạn 5 năm (2016 - 2020) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và bổ sung (nếu có); đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; cân đối được nguồn vốn đầu tư.

¹ Thuộc trường hợp này có Nghị quyết số 134/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh về kiên cố hóa mặt đường các tuyến đường huyện trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2015-2020; Nghị quyết số 159/2015/NQ-HĐND ngày 07/7/2015 của HĐND tỉnh về phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 205/2016/NQ-HĐND ngày 26/4/2016 của HĐND tỉnh về cơ chế đầu tư kiên cố hóa kênh mương, thủy lợi đất màu và thủy lợi nhỏ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 161/2015/NQ-HĐND ngày 07/7/2015 của HĐND tỉnh về đầu tư tu bổ di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 về một số cơ chế đối với thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An, thị xã Điện Bàn và huyện Núi Thành đến năm 2020; Nghị quyết số 125/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh về cơ chế hỗ trợ và khuyến khích đầu tư xây dựng chợ, siêu thị và trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2014-2020.

² Riêng đối với các công trình thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia, nếu có văn bản điều hành của Trung ương và UBND tỉnh trong năm quy định cụ thể thời hạn hoàn chỉnh thủ tục đầu tư thì thực hiện theo quy định tại các văn bản của Trung ương và UBND tỉnh.

- Các Sở chuyên ngành, các địa phương tăng cường công tác thẩm định: chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật thi công, dự toán công trình, đấu thầu và quyết toán vốn đầu tư, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm.

- Ưu tiên thực hiện trước và giao trách nhiệm thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các huyện, thị xã, thành phố làm chủ đầu tư; về trách nhiệm thực hiện các hạng mục xây lắp, có thể giao cho địa phương hoặc các Ban Quản lý dự án chuyên ngành và khu vực của tỉnh làm chủ đầu tư tùy thuộc vào quy mô, tính chất của từng trường hợp dự án cụ thể.

b) Việc bố trí, phân bổ vốn đầu tư XDCCB năm 2018 thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công trong giai đoạn 2016-2020 được HĐND tỉnh quyết định và UBND tỉnh ban hành. Năm 2018, các địa phương thực hiện bố trí tăng tối thiểu 10% vốn đầu tư XDCCB từ nguồn tăng thu dự toán năm 2018 so với dự toán năm 2017.

- Ưu tiên bố trí thanh toán nợ đọng XDCCB phát sinh trước ngày 31/12/2014, các dự án do các ngành quản lý đến hết năm 2018, dự án do các địa phương quản lý đến hết năm 2019 (trong đó bố trí thanh toán dứt điểm đối với các dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành), bố trí thu hồi vốn ứng trước (nếu có), các dự án dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2018; ưu tiên thanh toán các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn.

- Vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi theo tiến độ, cam kết với các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác Công tư (PPP);

- Bố trí đủ vốn đối ứng thực hiện các nội dung theo Nghị quyết, Chương trình đã được HĐND và UBND tỉnh ban hành và cân đối nguồn vốn thực hiện các dự án trọng điểm, dự án cần tập trung chỉ đạo hoàn thành theo chỉ đạo của UBND tỉnh

- Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt: Tập trung bố trí vốn để hoàn thành trong năm kế hoạch và đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và địa phương.

- Đối với dự án khởi công mới: phải đáp ứng nguyên tắc, điều kiện quy định của Luật Đầu tư công. Dự án mới phải thật sự cấp bách, đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và có quyết định đầu tư, quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật - dự toán theo quy định; dự án phải có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 (trừ dự án khẩn cấp) bố trí kế hoạch vốn phải đảm bảo đủ vốn cho thực hiện giải phóng mặt bằng và tái định cư trước (nếu có); đồng thời phải đảm bảo thời gian bố trí vốn để hoàn thành dự án theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định, nhưng không được vượt quá thời gian bố trí vốn tối đa theo quy định (không quá 03 năm đối với dự án nhóm C, không quá 5 năm đối với dự án nhóm B có tổng

mức đầu tư dưới 800 tỷ và không quá 8 năm đối với dự án nhóm B có tổng mức đầu tư từ 800 tỷ đến dưới 2.300 tỷ đồng).

Đối với việc bố trí vốn thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư: trong kế hoạch 2018, ngân sách tỉnh chỉ bố trí vốn thực hiện đối với các dự án nhóm C (trọng điểm trở lên thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh; những dự án còn lại, UBND cấp huyện chủ động bố trí nguồn lực thực hiện).

- Các địa phương tăng cường lồng ghép các nguồn vốn đầu tư thuộc thẩm quyền để bố trí vốn cho các Chương trình, dự án, trong đó ưu tiên thanh toán nợ đọng XDCB và đẩy nhanh tiến độ của các dự án.

- Đối với các dự án do Sở, Ban, ngành của tỉnh làm chủ đầu tư, nguồn vốn ngân sách tỉnh sẽ bố trí 100% chi phí xây lắp, chi phí tư vấn và các chi phí khác có liên quan; riêng chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tùy thuộc vào từng dự án cụ thể. UBND tỉnh quyết định mức hỗ trợ cho địa phương. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư tổ chức thực hiện và chủ động bố trí đủ vốn đối ứng cho công tác giải phóng mặt bằng theo đúng quy định.

Ngoài các quy định chung, ngân sách các cấp chỉ xem xét bố trí bổ sung vốn cho các dự án đảm bảo các tiêu chí: có báo cáo giám sát đầu tư theo quy định, không có số dư tạm ứng chưa có khối lượng đến hạn phải thu hồi và chỉ bố trí vốn xây lắp khi đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng (ngoại trừ các chương trình, dự án theo tuyến).

c) Các dự án, công trình được ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho các địa phương, ngoài yêu cầu phải được đồng ý về chủ trương đầu tư, thẩm định về nguồn vốn đầu tư theo quy định trên, thì chỉ ưu tiên bố trí vốn hỗ trợ khi địa phương đã chủ động bố trí được nguồn vốn và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp.

d) Đối với nguồn vốn Trung ương bổ sung mục tiêu, nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ: UBND tỉnh sẽ giao danh mục và kế hoạch vốn cho các Sở, Ban, ngành và địa phương, đơn vị khi có thẩm định nguồn của cấp có thẩm quyền. Các địa phương rà soát và phân bổ cho từng danh mục công trình theo đúng mục tiêu của tỉnh giao và tổng hợp báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, quản lý. Trường hợp phân bổ không đúng với nguyên tắc đã hướng dẫn, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo yêu cầu các địa phương điều chỉnh danh mục dự án và mức vốn. Kho bạc nhà nước các cấp chịu trách nhiệm giám sát và thực hiện giải ngân kế hoạch vốn theo quyết định phân bổ của UBND tỉnh.

Điều 5. Nguyên tắc phân bổ dự toán ngân sách năm 2018

1. Nguyên tắc phân bổ nguồn thu tiền sử dụng đất, thuê đất, thuê mặt nước:

a) Đối với tiền thuê đất, thuê mặt nước nộp 1 lần cho toàn bộ thời gian thuê (trừ tiền thuê đất, thuê mặt nước thuộc các cụm công nghiệp do cấp huyện quản lý; số thu phát sinh từ các dự án do huyện làm chủ đầu tư); thu tiền sử dụng đất từ các dự án do cấp tỉnh quản lý (trừ số thu phát sinh trên địa bàn: Khu kinh tế mở Chu Lai do Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai làm chủ đầu tư; dự án Khu đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc; dự án Tổng thể sắp xếp dân cư ven

biển; dự án Nam Hội An; dự án vùng Đông Nam của tỉnh; dự án sử dụng đất cầu Cửa Đại; khu liên hợp Công nghiệp, đô thị, du lịch Việt - Hàn) được điều tiết 100% ngân sách tỉnh: sau khi trừ chi phí có liên quan (nếu có) và thực hiện trích tối đa 30% cho Quỹ phát triển đất, số còn lại bổ sung cho các địa phương có phát sinh nguồn thu để đầu tư kết cấu hạ tầng. Trường hợp nguồn thu phát sinh trên địa bàn các xã thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới thì các địa phương phải ưu tiên phân bổ cho xã có phát sinh nguồn thu tối thiểu 70% số kinh phí tỉnh cấp lại để đầu tư thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới.

b) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất 100% ngân sách cấp huyện, cấp xã từ các dự án sử dụng quỹ đất để tạo vốn đầu tư kết cấu hạ tầng do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư và thu tiền sử dụng đất trong các trường hợp (đối với các huyện mà chưa thực hiện bàn giao Trung tâm phát triển quỹ đất về địa phương quản lý thì bao gồm những dự án do huyện làm chủ đầu tư mà huyện thực hiện hợp đồng với Trung tâm phát triển quỹ đất để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng): Giao đất ở, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất cho các cá nhân, hộ gia đình có thu tiền sử dụng đất; bán nhà thuộc sở hữu nhà nước, gắn với chuyển quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất, phát sinh trên địa bàn xã xây dựng nông thôn mới, sau khi trừ chi phí liên quan (nếu có), ngân sách cấp huyện phải ưu tiên bổ sung lại cho ngân sách xã phát sinh nguồn để đầu tư xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định tại Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ và dành một phần phù hợp để bổ sung cho công tác đo đạc, chỉnh lý đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Về thực hiện trích số thu để bổ sung Quỹ Phát triển đất, UBND tỉnh sẽ ban hành quy định tỷ lệ trích nguồn thu tiền sử dụng đất bổ sung Quỹ phát triển đất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

c) Đối với nguồn thu từ tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước bố trí 100% chi đầu tư xây dựng cơ bản.

2. Đối với nguồn thu từ phí tham quan của thành phố Hội An và huyện Duy Xuyên:

- Sử dụng tối thiểu 50% nguồn thu từ phí tham quan nộp NSNN để tu bổ, tôn tạo các di tích, đầu tư kết cấu hạ tầng phố cổ, đầu tư các công trình hạ tầng du lịch, kiến thiết thị chính theo số thu thực tế phát sinh.

- Nguồn thu phí tham quan còn lại được sử dụng để chi các hoạt động văn hoá, phục vụ lễ hội; hoạt động quảng bá du lịch (bao gồm cả các hoạt động văn hóa, lễ hội, quảng bá du lịch, ... do tỉnh tổ chức mà có giao nhiệm vụ cho địa phương thực hiện); bảo vệ môi trường; hoạt động quản lý, bảo tồn, giữ gìn giá trị các di sản và một số nhiệm vụ cụ thể do HĐND thành phố Hội An, HĐND huyện Duy Xuyên quyết định.

3. Đối với nguồn thu sau thuế từ khai thác yến sào: thành phố Hội An sử dụng tối thiểu 50% nguồn thu sau thuế từ khai thác yến sào để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị và xã đảo Tân Hiệp theo số thu thực tế phát sinh. Nguồn thu còn lại sử dụng để chi kiến thiết thị chính; trợ giá, trợ cước, hỗ trợ kinh phí hoạt động tại xã đảo Tân Hiệp và bổ sung chi sự nghiệp môi trường.

Trong dự toán giao đầu năm và báo cáo quyết toán ngân sách năm, UBND thành phố Hội An, UBND huyện Duy Xuyên báo cáo danh mục đầu tư và tình hình thực hiện từ nguồn thu phí tham quan, nguồn thu sau thuế từ khai thác yếm sào cho Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, quản lý.

4. Nguyên tắc phân bổ kinh phí sự nghiệp:

Kinh phí sự nghiệp năm 2018 được phân bổ theo mức lương cơ sở 1.300.000 đồng.

a) Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo:

a.1. Đối với khối tỉnh:

- Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục (trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú tỉnh và phổ thông dân tộc nội trú cấp 2, 3):

Ngân sách tỉnh phân bổ đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp phục vụ công tác giảng dạy theo quy định, đồng thời dự toán chi hoạt động tiếp tục được phân bổ theo tỷ lệ quỹ tiền lương đảm bảo 82%, chi hoạt động đảm bảo tỷ lệ 18% theo mức lương cơ sở 1.300.000 đồng.

Ngoài ra, ngân sách đã bổ sung thêm kinh phí nhằm tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học; trang bị bàn ghế đạt chuẩn; sửa chữa, cải tạo các lớp học, phòng học tạo môi trường khang trang, sạch sẽ, tạo môi trường để dạy và học. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị trực thuộc kiểm tra, báo cáo tình hình cơ sở vật chất cần tăng cường, trang bị và sửa chữa, cải tạo (nêu rõ lý do, sự cần thiết) và lập dự toán kinh phí để làm cơ sở phối hợp Sở Tài chính phân bổ chi tiết trước 31/3/2018 đúng quy định; đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, bảo trì cơ sở vật chất đúng quy định hiện hành, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm. Sở Tài chính phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn Hiệu trưởng các Trường (cơ sở giáo dục) triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục; trong đó, chú trọng sử dụng nguồn kinh phí đã phân bổ để tăng cường hoạt động ngoại khóa: hoạt động văn thể mỹ, hoạt động trải nghiệm, ... nhằm phát triển thể chất, nâng cao năng lực về mọi mặt đối với học sinh; thường xuyên kiểm tra, rà soát đội ngũ giáo viên để xây dựng phương án điều chuyển giáo viên cho phù hợp, từng bước sắp xếp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ giữa các bộ môn trong 01 trường và thừa, thiếu giáo viên giữa các trường; căn cứ khả năng giảng dạy, cơ sở vật chất hiện có của từng trường, tính năng cơ bản của từng thiết bị, tổ chức rà soát các thiết bị dạy học đã có, lập kế hoạch mua sắm về chủng loại, số lượng thiết bị phục vụ giảng dạy đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí và rà soát số lượng học sinh để sắp xếp số lớp cho phù hợp, đảm bảo các cơ sở giáo dục THPT bình quân là 40 học sinh/lớp.

- Lĩnh vực sự nghiệp đào tạo và dạy nghề:

Năm 2018, ngân sách tiếp tục phân bổ để đào tạo chi tiêu học sinh, sinh viên theo phương thức Nhà nước đặt hàng đối với cấp học, ngành học; trong đó định mức ngân sách phân bổ được xác định lại do mức thu học phí năm học

2017-2018 tăng so với năm học 2016-2017 và chi phí đào tạo tăng do một số cơ sở đào tạo chuyển sang giáo dục và đào tạo nghề nghiệp theo Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Ngoài ra, ngân sách đã bố trí thêm hỗ trợ các Trường đầu tư thêm các trang thiết bị và xây dựng giáo án, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để chuyển đổi sang giáo dục và đào tạo nghề nghiệp.

Các cơ sở đào tạo, dạy nghề; Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, dạy nghề; Thủ trưởng các đơn vị được phân bổ kinh phí đào tạo chú trọng thực hiện một số nội dung:

Đổi mới phương pháp giảng dạy để từng bước nâng cao chất lượng đào tạo và dạy nghề, nhất là đào tạo kỹ năng thực hành, trải nghiệm, khởi nghiệp,... đào tạo gắn với việc làm, đảm bảo sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm ổn định.

Căn cứ dự toán ngân sách phân bổ đào tạo đối với chỉ tiêu học sinh, sinh viên Nhà nước đặt hàng theo cấp học, ngành học để tuyển sinh cho phù hợp. Trường hợp, tuyển sinh không đạt chỉ tiêu (học sinh, sinh viên bình quân/năm) thì hoàn trả lại cho ngân sách khoản dự toán ngân sách phân bổ đào tạo đối với chỉ tiêu tuyển thiếu này; trường hợp tuyển sinh vượt chỉ tiêu giao thì Trường tự cân đối. Căn cứ nhu cầu của xã hội, khả năng của người học và khả năng của nhà trường, Trường tự quyết định chỉ tiêu tuyển sinh ngoài chỉ tiêu Nhà nước đặt hàng với nguyên tắc đảm bảo cân đối thu - chi.

Cùng với nguồn thu học phí theo quy định và dự toán ngân sách tính phân bổ, thực hiện quản lý, sử dụng đúng quy định, hiệu quả, đáp ứng các nhiệm vụ chi hoạt động trực tiếp và quản lý đào tạo. Dành tối thiểu 10% tổng nguồn kinh phí (ngân sách cấp và thu học phí) để sửa chữa bảo trì công trình, mua sắm bổ sung tài sản, trang thiết bị và phương tiện làm việc; đồng thời, quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị đúng mục đích, phát huy hiệu quả.

Quản lý, thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ đào tạo lao động cho các chương trình, dự án trọng điểm và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của HĐND tỉnh gắn với giải quyết việc làm đối với người lao động sau khi kết thúc khóa đào tạo.

a.2. Đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã:

Định mức phân bổ ngân sách chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo cho cấp huyện theo mức lương cơ sở 1.300.000 đồng đảm bảo quỹ tiền lương 82% và chi hoạt động 18%. Các địa phương phải bố trí, phân bổ chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo tối thiểu bằng mức UBND tỉnh giao.

Ngân sách cấp huyện quán triệt thực hiện kiểm soát việc phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục đúng theo định hướng của UBND tỉnh, ưu tiên bố trí đảm bảo quỹ tiền lương và thực hiện đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên. Phần chi hoạt động (18%) nêu trên quy thành 100%, các địa phương ưu tiên bố trí tối thiểu 10% quản lý tập trung, cùng với nguồn kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu theo quy định để phân bổ cho các trường nhằm tăng cường cơ sở vật chất như: mua sắm trang thiết bị, bàn ghế lớp học, sửa chữa trường, lớp;

tăng cường cơ sở vật chất cho các trường để duy trì và nâng chuẩn theo kế hoạch...

Đối với kinh phí thực hiện các chế độ: Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3,4,5 tuổi theo Quyết định 239/QĐ-TTg ngày 09/02/2010 và Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Trợ cấp học bổng cho học sinh trường Phổ thông DTNT huyện (đối với các trường do cấp huyện quản lý); chính sách hỗ trợ học sinh theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính, kinh phí thực hiện Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ được giao ngay trong dự toán đầu năm, các đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động thực hiện chi trả đúng đối tượng, kịp thời, đúng quy định.

Các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BGDĐT ngày 22/9/2014 của liên Bộ: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chế độ quản lý tài chính và thực hiện dự án “Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam” đối với chế độ hỗ trợ tiền ăn, tiền ở cho học sinh Trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số, là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo theo quy định tại Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; đồng thời có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo số lượng và nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ trên gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính.

Các địa phương sử dụng nguồn tăng thu dự toán năm 2018 so với năm 2017 (phần còn lại sau khi bổ sung tăng chi vốn đầu tư XDDB tập trung tối thiểu 10%) để tăng chi sự nghiệp giáo dục mà không đảm bảo tỷ lệ tăng 3% so với dự toán năm 2017 thì ngân sách tỉnh sẽ bổ sung phần thiếu hụt để các địa phương có nguồn đảm bảo chi hoạt động theo cơ cấu lương, phụ cấp lương theo tỷ lệ là 82/18 (mức lương cơ sở 1.300.000 đồng) và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và học tập.

Ngân sách cấp huyện phân bổ chi sự nghiệp giáo dục cho ngân sách cấp xã với mức tối thiểu 20 triệu đồng/xã để thực hiện hỗ trợ hoạt động của các lớp nhà trẻ, mẫu giáo trên địa bàn, kể cả hỗ trợ cho giáo viên mẫu giáo và cô nuôi dạy trẻ.

b) Chi sự nghiệp y tế:

b.1. Đối với cấp tỉnh:

- Thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại các văn bản: Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Tài chính; Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp; Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh. Theo đó, giá dịch vụ đã bao gồm: chi phí trực tiếp,

chi phí phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật, chi phí quỹ tiền lương; các cơ sở y tế điều trị tổ chức tốt công tác quản lý, điều hành nhằm tăng thu, tiết kiệm chi, tiến đến tự trang trải chi phí hoạt động thường xuyên từ nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Trường hợp trong năm 2018 có điều chỉnh tăng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; giao Sở Tài chính rà soát, cơ cấu lại nguồn ngân sách tỉnh chi cho sự nghiệp y tế theo hướng ngân sách giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, giảm cấp phát đối với các khoản chi được kết cấu trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh để dành thêm nguồn thực hiện mua, hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định, hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tham gia sử dụng dịch vụ y tế công lập, tăng cường cơ sở vật chất, tăng chi cho y tế dự phòng và tăng chi cho một số nội dung cấp bách khác của ngành y tế.

- Đối với dự toán chi ngân sách tỉnh phân bổ để mua sắm bổ sung các trang thiết bị y tế, sửa chữa, bảo trì, nâng cấp cơ sở vật chất, tài sản phục vụ công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh, điều trị,...giao Giám đốc Sở Y tế hướng dẫn các đơn vị trực thuộc và phối hợp Giám đốc Sở Tài chính thực hiện một số nội dung:

+ Thực hiện rà soát cơ sở vật chất, thực trạng trang thiết bị hiện có tại các cơ sở y tế trực thuộc để lập danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị cần trang bị, sửa chữa, nâng cấp, bảo trì (nêu rõ lý do, sự cần thiết) và dự toán kinh phí để phối hợp Sở Tài chính phân bổ chi tiết trước ngày 31/3/2018 đúng quy định; đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, bảo trì cơ sở vật chất, trang thiết bị đúng quy định hiện hành, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm, trong đó ưu tiên mua sắm bổ sung trang thiết bị cho các Trạm y tế xã và y tế dự phòng.

+ Chủ động trong việc phòng, chống dịch bệnh, tăng cường quản lý môi trường y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; thực hiện có hiệu quả công tác y tế dự phòng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; thực hiện nhiệm vụ chỉ các chương trình, đề án phát triển ngành.

+ Kiểm tra, rà soát đối tượng nhiễm HIV/AIDS và đề xuất UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh sách đối tượng này theo thực tế để ngân sách hỗ trợ mua bảo hiểm y tế theo lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

b.2. Đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã:

Các địa phương sử dụng kinh phí được phân bổ theo định mức để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

Đối với kinh phí mua thẻ BHYT cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 và các đối tượng Cựu chiến binh,

Thanh niên xung phong...đã được giao ngay trong dự toán đầu năm để các địa phương chủ động thực hiện.

b.3. Từ năm 2018, căn cứ dự toán được UBND tỉnh giao: trên cơ sở đề nghị của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh, định kỳ hằng quý, giao Sở Tài chính kiểm tra thực hiện tạm cấp kinh phí cho bảo hiểm xã hội theo quy định. Đến hết niên độ ngân sách, cơ quan tài chính thực hiện quyết toán kinh phí ngân sách tỉnh đóng, hỗ trợ đóng cho các đối tượng, đồng thời tham mưu UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

c) Sự nghiệp Văn hoá thông tin, Thể dục thể thao, Phát thanh truyền hình:

Dự toán năm 2018, ngân sách tỉnh đã phân bổ kinh phí phục vụ các hoạt động tổ chức Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh, Lễ hội Văn hóa, thể thao các huyện miền núi và kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu, các dự án, các Nghị quyết của HĐND tỉnh, các Kế hoạch của UBND tỉnh, kinh phí tham dự các giải, các hoạt động văn hóa, thể thao toàn quốc; kinh phí thực hiện nâng cao chất lượng thông tin đối ngoại,

Các đơn vị chủ động cân đối nguồn kinh phí đã được phân bổ trong dự toán năm 2018 để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành theo đúng quy định; triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên; đảm bảo kinh phí ngân sách Nhà nước cấp được quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng mục tiêu, đúng đối tượng.

Đối với ngân sách cấp huyện: ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu để hỗ trợ kinh phí tham gia Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh với mức 50 triệu đồng/huyện; bổ sung cho các huyện miền núi tham gia Lễ hội Văn hóa thể thao các huyện miền núi với mức 50 triệu đồng/huyện, riêng huyện Nam Giang (đơn vị đăng cai Lễ hội) được bổ sung 450 triệu đồng. Tùy tình hình thực tế của địa phương và khả năng cân đối của ngân sách cấp mình, UBND các huyện bố trí thêm nguồn kinh phí của ngân sách cấp mình để hỗ trợ cho công tác tổ chức, tham gia các hoạt động trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả. Đối với kinh phí lắp đặt thiết bị tập luyện thể dục thể thao ngoài trời theo Kế hoạch 5334/KH-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh, ngân sách tỉnh bố trí kinh phí cho địa phương theo kế hoạch được duyệt; yêu cầu các địa phương căn cứ danh mục hỗ trợ đã được phê duyệt tại Kế hoạch 5334/KH-UBND và nguồn kinh phí ngân sách tỉnh bố trí để tổ chức thực hiện đúng quy định.

Riêng đối với ngân sách cấp xã: cấp huyện phân bổ kinh phí chi các sự nghiệp trên cho ngân sách cấp xã. Trong đó, chi sự nghiệp văn hóa thông tin bao gồm kinh phí hoạt động và đảm bảo các chế độ chi kiêm nhiệm các chức danh của Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã (kể cả Trung tâm học tập cộng đồng); chi sự nghiệp thể dục thể thao phục vụ tổ chức các hoạt động thể thao quần chúng tại xã, các chương trình phát triển thể dục thể thao ở cấp xã; chi sự nghiệp phát thanh truyền hình đảm bảo duy trì hoạt động truyền thanh tại xã; Ngoài ra, dự toán năm 2018 ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện để hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị cho các Trung tâm văn hóa thể thao cấp xã theo Quyết định 1196/QĐ-UBND ngày 06/4/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Xây dựng và phát triển Trung tâm văn hóa - Thể thao cấp xã.

d) Chi đảm bảo xã hội

d.1. Đối với khối tỉnh:

Năm 2018, ngân sách tỉnh phân bổ đảm bảo các hoạt động thường xuyên phục vụ công tác quản lý của ngành. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ dự toán ngân sách phân bổ và chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện và hướng dẫn các đơn vị trong ngành thực hiện một số nội dung:

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công đã ban hành, tham mưu UBND tỉnh tổ chức thăm các đối tượng chính sách nhân ngày Thương binh liệt sỹ (27/7) và Tết Nguyên đán; các hoạt động chúc thọ, mừng thọ các cụ cao tuổi theo quy định.

- Tổ chức tốt hoạt động điều dưỡng luân phiên tại Trung tâm Điều dưỡng người có công và tổ chức điều dưỡng tập trung giao lưu đối với các đối tượng chính sách theo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh; công tác nuôi dưỡng tập trung đối tượng tại các cơ sở bảo trợ xã hội thuộc tỉnh quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn việc thực hiện chính sách đào tạo nghề, lao động, việc làm, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; chính sách bảo trợ xã hội; nâng cao năng lực hoạt động của sàn giao dịch việc làm, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động; xây dựng và triển khai các giải pháp phát triển thị trường xuất khẩu lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách về quyền trẻ em; chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em, Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em.

d.2. Đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã

- Căn cứ định mức ngân sách phân bổ và kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu (với mức 20 triệu đồng/xã và 200 triệu đồng/huyện), các cấp ngân sách chủ động sử dụng kinh phí được phân bổ để cân đối cho hoạt động bảo trợ xã hội thường xuyên, bảo trợ xã hội đột xuất; tổ chức thăm hỏi gia đình chính sách người có công; công tác xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, lao động, việc làm; thống kê, điều tra rà soát hộ nghèo, quản lý đối tượng chính sách, đối tượng xã hội; đối với các địa phương miền núi, chủ động dự trữ gạo cứu đói phòng chống thiên tai, lũ lụt.

Riêng đối với cấp xã, định mức phân bổ ngoài thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, còn bao gồm cả nhiệm vụ đảm bảo kinh phí cho Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội, Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.

- Các địa phương tiếp tục thực hiện Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BLĐTĐ-BXH-BTC-BGDĐT ngày 22/9/2014 hướng dẫn chế độ quản lý tài chính và thực hiện Dự án “Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam” đối với kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ (bao gồm kinh phí chi trả trợ cấp hằng tháng, BHYT và mai táng phí); đồng thời thực hiện chế độ báo cáo theo hướng dẫn liên ngành Tài chính và Lao động Thương binh - Xã hội.

- Năm 2018, ngân sách tỉnh tiếp tục bổ sung trong dự toán cho các địa phương kinh phí thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến an sinh xã hội để các địa phương chủ động thực hiện.

d) Chi hoạt động sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác:

d.1. Đối với khối tỉnh :

- Năm 2018, ngân sách tỉnh phân bổ kinh phí cho các đơn vị để thực hiện các chương trình, kế hoạch, hoạt động của từng ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, địa chính, đất đai, du lịch, giao thông vận tải,...; đồng thời phân bổ kinh phí để triển khai các Nghị quyết HĐND tỉnh, các Chương trình, đề án của UBND tỉnh về phát triển kinh tế.

Các đơn vị chủ động cân đối nguồn kinh phí đã được phân bổ trong dự toán năm 2018 để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành theo đúng quy định, hiệu quả, đúng mục tiêu, đúng đối tượng.

- Về triển khai thực hiện cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập:

Triển khai cổ phần hoá các đơn vị sự nghiệp công lập đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 850/TTg-DMĐN ngày 24/5/2016, năm 2018-2019, gồm: Trung tâm Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam; Trung tâm Giống Thủy sản Quảng Nam; Trung tâm Tư vấn xây dựng thị xã Điện Bàn.

Cơ quan chủ quản và đơn vị sự nghiệp công lập phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan liên quan xây dựng phương án cổ phần hóa, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo thời gian đã được phê duyệt và triển khai các công việc liên quan theo quy định hiện hành.

d.2. Đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã:

- Căn cứ nguồn kinh phí được bố trí (theo định mức phân bổ ngân sách và tỉnh bổ sung có mục tiêu) và tình hình thực tế, UBND cấp huyện thực hiện phân bổ cho từng nhiệm vụ chi, cho từng xã, phường, thị trấn theo hướng tập trung bố trí cho những nhiệm vụ chi đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội, đẩy mạnh chuyên dịch cơ cấu kinh tế theo định hướng; đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế tại địa phương; thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch; kiến thiết thị chính, chỉnh trang đô thị, thị trấn, khu đô thị tập trung; kiểm kê, lập quy hoạch sử dụng đất, nhiệm vụ đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; duy tu bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kinh tế trọng yếu; thực hiện nhiệm vụ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; phát triển, công nghiệp và dịch vụ ...Chủ động cân đối, bố trí nguồn vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện các Nghị quyết, Chương trình của HĐND tỉnh, đặc biệt là Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

- Bố trí lại kinh phí khi thực hiện giải thể các Trung tâm GDTX. Trung tâm GDTX-DN: dự toán chi sự nghiệp đào tạo khối huyện đã được bố trí theo định mức phân bổ ngân sách trong dự toán năm 2017 được điều chuyển sang chi sự nghiệp kinh tế hoặc các sự nghiệp khác trong dự toán năm 2018. Tùy tình hình thực tế của từng địa phương (điều chuyển nhân sự của Trung tâm này), UBND cấp huyện báo cáo HĐND cùng cấp thực hiện bố trí nguồn kinh phí này cho từng sự nghiệp cho phù hợp.

- Đối với kinh phí bù miễn thù lợi phí (giá sản phẩm, dịch vụ công ích thù lợi) và kinh phí hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015, ngân sách tỉnh tạm bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố thực hiện. Các địa phương triển khai thực hiện, đồng thời báo cáo nhu cầu kinh phí năm 2018 về Sở Tài chính để tiếp tục thẩm tra, tham mưu UBND tỉnh bổ sung kinh phí (nếu thiếu); đồng thời phê duyệt quyết toán năm 2017 theo đúng quy định và tổng hợp báo cáo quyết toán gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính.

- Yêu cầu các địa phương, các ngành thực hiện việc áp dụng quy chế đặt hàng, đấu thầu, đặc biệt đối với nhiệm vụ duy tu, bảo dưỡng và bảo trì giao thông đường bộ hằng năm.

- Đối với kinh phí duy trì chuẩn của các xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố phân bổ lại cho các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2011-2016 để hỗ trợ thực hiện duy trì, giữ chuẩn, nâng chuẩn theo 19 tiêu chí quy định tại Quyết định 756/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh. Riêng đối với các xã đạt chuẩn “xã nông thôn mới” phân đấu xã đạt chuẩn “xã nông thôn mới kiểu mẫu” giai đoạn 2017-2020 theo Thông báo số 448/TB-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh, sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ để thực hiện xây dựng thêm thôn đạt chuẩn “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” nhằm đảm bảo tỷ lệ % số thôn được công nhận đạt chuẩn “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” để đạt chuẩn “xã nông thôn mới kiểu mẫu” theo Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh.

- Đối với kinh phí thực hiện Khu dân cư kiểu mẫu được bố trí trong dự toán năm 2018 (kể cả xã công nhận lại) theo Kế hoạch 678/KII-UBND ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh để triển khai thực hiện Bộ tiêu chí “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” quy định tại Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung của UBND tỉnh.

- Năm 2018, thực hiện bàn giao 06 Trung tâm phát triển quỹ đất về huyện, trong đó có 03 Trung tâm thuộc các địa phương: Hội An, Điện Bàn và Tam Kỳ là tự chủ hoàn toàn về kinh phí thực hiện, do đó, ngân sách tỉnh không bổ sung kinh phí cho các địa phương này; ngân sách tỉnh chỉ bố trí kinh phí cho 03 Trung tâm ở các địa phương Duy Xuyên, Thăng Bình và Núi Thành theo định mức phân bổ ngân sách đảm bảo quỹ tiền lương theo tỷ lệ 80/20 (mức lương cơ sở 1.210.000 đồng).

- Đối với việc bàn giao các Trạm thú y, Trạm bảo vệ thực vật, Ban quản lý phát triển đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc về địa phương quản lý: ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí hoạt động cho các đơn vị được bàn giao này cho địa phương quản lý theo số biên chế được giao đảm bảo quỹ tiền lương và hoạt động theo tỷ lệ 80/20.

- Đối với nguồn kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện các Đề án, Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển cây dược liệu, Sâm Ngọc Linh; Nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ; phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng mẫu lớn...các địa phương thực hiện trong phạm vi dự toán được giao, ngân sách tỉnh không bổ sung nguồn kinh phí phát sinh (nếu có).

e) Chi sự nghiệp môi trường:

e.1. Đối với cấp tỉnh:

Dự toán ngân sách phân bổ đảm bảo các hoạt động phục vụ công tác quản lý, kiểm soát môi trường, xử lý chất thải, ...; cần quan tâm đúng mức trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, trong đó:

- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện và hướng dẫn, thường xuyên chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ được giao trong hoạt động quản lý, xử lý môi trường; nhất là trong việc tổ chức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đảm bảo công khai, minh bạch, theo đúng quy định và tiết kiệm, hiệu quả đối với công tác xử lý rác thải tại các bãi rác trên địa bàn tỉnh, công tác quan trắc môi trường hằng năm. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường, phân tích mẫu tại các cơ sở sản xuất kinh doanh có dấu hiệu vi phạm môi trường; thực hiện nhiệm vụ quan trắc môi trường đảm bảo chất lượng, hiệu quả; phát hiện và xử lý kịp thời cơ quan, đơn vị, tổ chức gây ô nhiễm môi trường.

- Giám đốc Sở Y tế tổ chức thực hiện và hướng dẫn, thường xuyên chỉ đạo Thủ trưởng các cơ sở y tế trực thuộc thực hiện tốt công tác xử lý chất thải rắn y tế, chất lỏng nguy hại tại cơ sở; không sử dụng nguồn kinh phí ngân sách phân bổ này cho mục đích khác (như: chi trả tiền điện, tiền nước (phục vụ hoạt động thường xuyên), vệ sinh môi trường tại đơn vị, làm khuôn viên cây xanh, lập đề án bảo vệ môi trường, ...).

e.2. Đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã:

- Các địa phương sử dụng định mức chi sự nghiệp môi trường để tập trung thực hiện các nhiệm vụ: xử lý vệ sinh môi trường trong các trường học; xử lý rác thải, nước thải công nghiệp; thực hiện các dự án, đề án bảo vệ môi trường theo quyết định của UBND các huyện, thị xã, thành phố; quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ trang bị thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng; chi trả tiền thu gom, vận chuyển rác thải tại địa phương với đơn vị cung ứng dịch vụ theo quy định và các chi phí có liên quan đến công tác xử lý rác thải tại địa phương (nếu có); đồng thời ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện Đề án quản lý chất thải rắn tại các vùng nông thôn tỉnh Quảng Nam đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3983/QĐ-UBND ngày 06/12/2013 và xử lý các trường hợp vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường.

- Đối với cấp xã: kinh phí sự nghiệp môi trường được phân bổ để hỗ trợ cho công tác thu gom, vận chuyển rác thải đến điểm tập kết theo thoả thuận với đơn vị cung ứng dịch vụ môi trường; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến môi trường tại địa phương; hỗ trợ mua sắm trang thiết bị tối thiểu cho công tác thu gom rác thải và các hoạt động khác có liên quan đến công tác môi trường.

g) Sự nghiệp khoa học công nghệ:

Năm 2018, sự nghiệp khoa học công nghệ tiếp tục được quản lý, sử dụng hiệu quả vào các lĩnh vực trọng điểm được xác định trong Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tăng cường các

nhiệm vụ khoa học mang tính ứng dụng, phục vụ trực tiếp mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Việc xác định, phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện thường xuyên, liên tục trong năm trên cơ sở dự toán nguồn NSNN và các nguồn kinh phí khác cân đối cho việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong năm kế hoạch và các năm tiếp theo tương ứng với thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt.

Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh; dành kinh phí cần thiết cho các khâu hình thành, xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện đề tài, dự án; kiểm tra và đánh giá định kỳ kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; đánh giá nghiệm thu kết quả nghiên cứu và hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn để đảm bảo chất lượng và hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ.

Đối với ngân sách cấp huyện: ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho các địa phương để xây dựng hoạt động các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ; đào tạo tập huấn, chuyển giao khoa học và công nghệ; xác lập quyền sở hữu công nghiệp. Các địa phương thực hiện theo đúng nội dung hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

h) Nguyên tắc phân bổ chi Quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể:

Các Sở, Ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố sử dụng ngân sách trong phạm vi dự toán được giao, thực hiện nghiêm Chi thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Chính phủ và Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

h.1. Đối với cấp tỉnh:

Chi Quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể năm 2018 thực hiện phân bổ theo mức lương tối thiểu 1.300.000 đồng và đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách hiện hành (như kinh phí hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng; chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp; kinh phí bảo đảm hoạt động cho các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính, công tác thu lệ phí,...).

Ngoài ra, năm 2018 ngân sách tỉnh phân bổ cho các đơn vị kinh phí để trích lập Quỹ Thi đua khen thưởng theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua Khen thưởng với mức tương ứng 5% quỹ tiền lương ngạch, bậc của từng đơn vị. Các đơn vị quản lý, sử dụng theo Quyết định của UBND tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh) phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, đồng thời hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện.

Ngân sách tỉnh phân bổ đảm bảo chi hoạt động thường xuyên của bộ máy theo số lao động thực tế có mặt trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được cấp có

thâm quyền giao. Trường hợp trong năm, nếu cơ quan tuyển mới, hợp đồng lao động chuyên môn (được cấp có thẩm quyền cho phép) trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được giao thì ngân sách bổ sung dự toán chi tiền lương, chi hoạt động theo số tháng thực tế phát sinh trong năm vào thời điểm tháng 7 và tháng 11/2018.

Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể xây dựng kế hoạch hoạt động, phân khai dự toán kinh phí ngay từ đầu năm trong đó bao quát các nhiệm vụ chi đối với ngành, hạn chế việc phát sinh nhiệm vụ chi trong năm kế hoạch, giảm tối đa cả về số lượng và qui mô tổ chức kỷ niệm các ngày truyền thống, lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, phong tặng danh hiệu, tiếp khách; thời gian, cấp có thẩm quyền cho phép tổ chức hội nghị, tập huấn thực hiện theo quy định của UBND tỉnh và Thủ tướng Chính phủ; thực hiện nghiêm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Đối với kinh phí phục vụ các Đoàn xúc tiến đầu tư ngoài nước, các đơn vị căn cứ chủ trương của UBND tỉnh và chế độ, định mức Nhà nước quy định lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định.

h.2. Đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện giao dự toán chi quản lý hành chính cấp xã phải thực hiện giao dự toán theo chỉ tiêu định mức biên chế được giao cho cấp xã, để cấp xã thực hiện tốt việc khoán kinh phí chi quản lý hành chính cấp xã và tăng thu nhập cho đối tượng này, nhưng phải đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo quy định (Ban thanh tra nhân dân, giám sát cộng đồng, hòa giải cơ sở, tuyên truyền phổ biến pháp luật,...)

- Thực hiện chủ trương của HĐND tỉnh về việc tạm dừng thực hiện trợ cấp tăng thêm cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã (phần vượt mức hệ số 1,0 lương cơ sở) và chuyển sang thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã từ ngày 01/01/2018. Phần kinh phí giảm này (trợ cấp giảm 0,3 và 0,5 lương cơ sở của các nhóm đối tượng tương ứng và giảm 3% mức đóng BHXH) theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng, các địa phương căn đối để chi trả chế độ trợ cấp hằng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP và kinh phí trực sẵn sàng chiến đấu của xã trọng điểm quốc phòng theo chỉ tiêu hướng dẫn của tỉnh tại Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2017.

- Về kinh phí mua sắm, sửa chữa ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách cấp huyện, cấp xã trong dự toán đầu năm: các địa phương căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu để thực hiện mua sắm, sửa chữa các trang thiết bị phục vụ công tác tiết kiệm, hiệu quả.

- Năm 2018 ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí cho ngân sách cấp huyện, xã để hỗ trợ tổ chức Đại hội Hội nông dân cấp huyện, cấp xã với mức hỗ trợ 15 triệu đồng/xã và 50 triệu đồng/huyện.

i) Về kinh phí an ninh, quốc phòng:

i.1. Đối với cấp tỉnh:

Ngân sách tỉnh bổ sung cho các đơn vị Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an

ninh, quốc phòng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ. Đề nghị các đơn vị sắp xếp, sử dụng kinh phí trong phạm vi dự toán tình giao để triển khai thực hiện các nhiệm vụ an ninh, trật tự an toàn xã hội, nhiệm vụ quốc phòng địa phương; thực hiện các chế độ, chính sách, triển khai các kế hoạch, đề án của tỉnh đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

Ngân sách tỉnh bố trí ngay trong dự toán đầu năm của các ngành thuộc tỉnh để chi trả phụ cấp trách nhiệm và hỗ trợ kinh phí huấn luyện cho lực lượng tự vệ của các cơ quan hành chính, sự nghiệp theo quy định của Luật Dân quân tự vệ.

i.2. Đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã:

Căn cứ định mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên cho an ninh, quốc phòng địa phương và kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu, UBND cấp huyện, cấp xã chủ động đảm bảo các nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình theo đúng quy định phân cấp nhiệm vụ chi tại Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh về tổ chức, xây dựng, huấn luyện, hoạt động, chế độ đối với dân quân tự vệ và nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2021 và các nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, xã.

Ngoài ra, ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, yêu cầu địa phương thực hiện bố trí, phân bổ đúng quy định, như sau:

- Kinh phí trợ cấp ngày công lao động, hỗ trợ tiền ăn cho lực lượng dân quân khi thực hiện nhiệm vụ và thực hiện hỗ trợ chế độ bảo hiểm y tế tự nguyện cho lực lượng dân quân thường trực tại các xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 3913/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 của UBND tỉnh.

- Kinh phí chi trả phụ cấp trách nhiệm quản lý chỉ huy đơn vị, phụ cấp đặc thù quốc phòng theo quy định của Luật Dân quân tự vệ; kinh phí huấn luyện theo quy định của Pháp lệnh Dự bị động viên; kinh phí cho việc đăng ký, khám, kiểm tra sức khoẻ nghĩa vụ quân sự theo Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ.

- Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp đối với Công an viên thường trực cấp xã trên địa bàn tỉnh theo quyết định 1292/QĐ-UBND ngày 23/4/2012 của UBND tỉnh.

- Kinh phí chi trả chế độ, chính sách đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 32/2012/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 của UBND tỉnh.

- Kinh phí chi trả chế độ trực sẵn sàng chiến đấu tại các xã, phường trọng điểm về an ninh theo Nghị định 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều Pháp lệnh Công an xã.

5. Chế độ báo cáo quyết toán các chế độ chính sách ngân sách tỉnh bổ sung:

Đối với các khoản kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu các địa phương: Các địa phương phải thực hiện phân bổ đúng mục tiêu, tổ chức thực hiện hiệu quả; cuối năm báo cáo quyết toán tình hình thực hiện gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 02 năm sau để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính theo quy định; trường hợp địa phương không có nhu cầu sử dụng, hoặc kinh phí còn thừa khi đã hết nhiệm vụ chi thì phải nộp trả ngân sách tỉnh theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn 552/UBND-KTTT ngày 10/02/2017.

6. Công tác quản lý đối các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:

a) Về phê duyệt kế hoạch tài chính và kết quả tài chính hàng năm: Các Quỹ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước được kiểm toán độc lập thông qua Hội đồng Quản lý Quỹ để gửi Sở Tài chính thẩm tra, trình UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Về phê duyệt và thông báo quyết toán thu, chi hằng năm: Sở Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra, xét duyệt và thông báo kết quả.

c) Giao Sở Nội vụ tiến hành rà soát và tham mưu UBND tỉnh sắp xếp lại các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đảm bảo phát huy hiệu quả hoạt động của từng quỹ.

7. Triển khai thực hiện xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp và thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

- Triển khai thực hiện xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp:

Cơ quan chủ quản và đơn vị sự nghiệp công lập: căn cứ nội dung quy định tại Điều 6 Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 12/2012/TT-BTC ngày 06/02/2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn tiêu chí xác định đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp để tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1382 /KH-UBND ngày 17/4/2014 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Thông tư số 12/2012/TT-BTC ngày 06/02/2012 của Bộ Tài chính. Sở Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện.

- Thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Các cơ quan liên quan, cơ quan chủ quản và đơn vị sự nghiệp công lập chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung, tiến độ đã được UBND tỉnh giao. Trong đó:

. Sở Nội vụ chủ trì tiến hành rà soát, sắp xếp và quy hoạch các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh sắp xếp, giải thể, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công không phát huy hiệu quả hoặc có chức năng, nhiệm vụ tương đồng nhau.

. Các cơ quan chủ quản và đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ các quy định của Trung ương (hoặc thực tế nhu cầu tại địa phương) khăn trương xây dựng danh mục các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN gửi Sở Tài chính để thẩm

định, trình UBND tỉnh phê duyệt; đồng thời xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật để xác định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo lộ trình quy định, làm cơ sở để Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ. Giao Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị thực hiện nội dung này.

8. Hoạt động đối với các tổ chức Hội (có tính chất đặc thù và không đặc thù):

a) Đối với cấp tỉnh:

Ngân sách tỉnh phân bổ dự toán đối với các Tổ chức Hội theo quy định tại Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và quy định tại Điều 35 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

- Đối với tổ chức hội có tính chất đặc thù: ngân sách phân bổ quỹ tiền lương, tiền thù lao và chi hoạt động thường xuyên theo số lượng công chức, nhân viên hợp đồng thực tế có mặt trong phạm vi chỉ tiêu biên chế hoặc định mức lao động được cấp có thẩm quyền giao; đồng thời, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và căn cứ các hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước đã được UBND tỉnh giao, ngân sách tỉnh bố trí kinh phí để các Tổ chức Hội triển khai thực hiện những nhiệm vụ này.

- Đối với các tổ chức hội không có tính chất đặc thù: căn cứ các hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước đã được UBND tỉnh giao, ngân sách tỉnh bố trí kinh phí để các Tổ chức Hội triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; đối với hoạt động thực hiện nhiệm vụ, chương trình của Hội đề ra thì các tổ chức Hội tự cân đối nguồn kinh phí hợp pháp để thực hiện.

b) Đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã:

Căn cứ theo quy định tại khoản 1, điều 10, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật NSNN và khoản 1, điều 35, Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội: UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các tổ chức Hội thuộc địa phương quản lý, chủ động đề xuất việc tham gia thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước (dưới hình thức đề án hoặc kế hoạch triển khai); đồng thời căn cứ quy định của UBND tỉnh về xác định Hội có tính chất đặc thù ở địa phương; định mức của tỉnh và kinh phí ngân tỉnh hỗ trợ cùng với khả năng của ngân sách cấp huyện, cấp xã để bố trí dự toán thực hiện chi trả chế độ phụ cấp và hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức Hội đặc thù và không đặc thù đảm bảo đúng quy định, gắn với nhiệm vụ Nhà nước giao.

9. Đối với kinh phí chi trả chế độ phụ cấp thu hút và phụ cấp công tác lâu năm, trợ cấp khác theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ: UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ địa bàn thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách và thời gian còn lại được hưởng chế độ này, tổng hợp báo cáo về Sở Tài chính trước ngày 15/02/2018 để thẩm tra và tham mưu UBND tỉnh bổ sung kinh phí thực hiện.

10. Về thu phạt, tịch thu vi phạm hành chính:

- Thu xử phạt, tịch thu vi phạm hành chính được điều tiết các cấp ngân sách cụ thể như sau:

+ Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh ra quyết định xử phạt, tịch thu điều tiết 100% ngân sách Trung ương;

+ Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (trừ cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh) ra quyết định xử phạt, tịch thu điều tiết 100% ngân sách cấp tỉnh;

+ Chủ tịch UBND cấp huyện, cơ quan, đơn vị cấp huyện (trừ cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn huyện) ra quyết định xử phạt, tịch thu điều tiết 100% ngân sách cấp huyện;

+ Chủ tịch UBND cấp xã, cơ quan, đơn vị cấp xã ra quyết định xử phạt, tịch thu điều tiết 100% ngân sách cấp xã;

- Kinh phí bảo đảm hoạt động cho các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm; lực lượng xử phạt do cơ quan cấp nào quyết định thành lập (bao gồm Đội kiểm tra liên ngành về quản lý bảo vệ rừng) thì do ngân sách cấp đó đảm bảo kinh phí hoạt động theo quy định.

- Kinh phí quản lý, xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính thực hiện theo Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.

- Năm 2018, trên cơ sở nguồn kinh phí NSTW bổ sung từ nguồn thu phạt ATGT được cấp lại để đảm bảo công tác duy trì trật tự ATGT trên địa bàn và hướng dẫn của Bộ Tài chính, UBND tỉnh sẽ phân bổ nguồn kinh phí này cho các đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện.

Điều 6. Điều chuyển nguồn thu phát sinh mới và lớn về ngân sách tỉnh và bù hụt thu

1. Về điều chuyển nguồn thu phát sinh mới và lớn:

Theo quy định tại điểm 7 điều 9 Luật NSNN, từ năm 2018 trở đi ngân sách tỉnh sẽ điều chuyển các nguồn thu phát sinh mới và lớn trên địa bàn tỉnh về ngân sách cấp tỉnh.

Dự toán năm 2018 xác định nguồn thu phát sinh tại các đơn vị sau là nguồn thu phát sinh mới và lớn:

- Thu phát sinh từ nhà máy bia Heniken Việt Nam- Quảng Nam mở rộng tại Điện Bàn

- Thu phát sinh từ các nhà máy thủy điện: Đăk Mi 3 (huyện Phước Sơn), Sông Tranh 3 (huyện Tiên Phước) và Sông Bung 2 (Nam Giang).

Các nguồn thu này được điều tiết theo tỷ lệ quy định tại Nghị quyết 21/2016/NQ-HĐND ngày 08/11/2016 của HĐND tỉnh. Sau khi số thu thực hiện đủ bằng số thu dự toán HĐND tỉnh giao cho nguồn thu này trong năm 2017, định kỳ cuối mỗi quý các địa phương (Điện Bàn, Phước Sơn, Nam Giang) nộp số thu được hưởng phát sinh tăng thêm về ngân sách tỉnh. Riêng đối với nguồn thu phát sinh từ nhà máy thủy điện Sông Tranh 3; huyện Tiên Phước căn cứ số thu được hưởng phát sinh trong quý thực hiện nộp ngân sách tỉnh theo quy định. Sau khi kết thúc niên độ ngân sách 2018, trên cơ sở tình hình thu ngân sách của

ngân sách tỉnh và các địa phương, giao Sở Tài chính xác định cụ thể số thu điều chuyển này và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

Định kỳ trước ngày 15 đầu tháng của quý sau, giao Cục thuế tỉnh cung cấp chi tiết số thu phát sinh của quý trước từ nhà máy bia Heineken Việt Nam – Quảng Nam, nhà máy thủy điện: Đăk Mi 3 (huyện Phước Sơn), Sông Tranh 3 (huyện Tiên Phước) và Sông Bung 2 (huyện Nam Giang) để Sở Tài chính làm căn cứ đối chiếu, điều hành số thu điều chuyển về ngân sách tỉnh của các địa phương.

Đến hết niên độ ngân sách năm 2018, trên cơ sở số thu đã điều chuyển về ngân sách tỉnh:

+ Trường hợp số thu điều chuyển về **ngân sách tỉnh nhỏ hơn** số dự toán HĐND tỉnh giao thì các địa phương phải nộp trả lại ngân sách tỉnh phần kinh phí đã được bổ sung thừa (30% số thu thực tế điều chuyển về ngân sách tỉnh so với số ngân sách tỉnh đã tạm bổ sung có mục tiêu trong dự toán đầu năm).

+ Trường hợp số thu điều chuyển về **ngân sách tỉnh lớn hơn** số dự toán HĐND tỉnh giao thì ngân sách tỉnh sẽ bổ sung tiếp phần tăng thêm (30% số thu thực tế điều chuyển về ngân sách tỉnh so với số ngân sách tỉnh đã tạm bổ sung có mục tiêu trong dự toán đầu năm).

Ngoài 4 nhà máy nêu trên, đối với nguồn thu phát sinh mới và lớn chưa được xác định trong dự toán đầu năm 2018, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nộp về ngân sách tỉnh và sẽ được ngân sách tỉnh bổ sung lại một phần nguồn thu theo đúng cơ chế nêu trên. Cục thuế tỉnh có trách nhiệm xác định cụ thể nguồn thu mới và lớn phát sinh trong năm 2018, báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

2. Bù hụt thu và bù để đảm bảo tăng 10% vốn đầu tư XDCB ngân sách tập trung, tăng 3% sự nghiệp giáo dục so với dự toán năm 2017:

Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho các địa phương có dự toán thu NSDP được hưởng năm 2018 thấp hơn năm 2017 (năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020) để đảm bảo mặt bằng chi theo định mức phân bổ ngân sách (bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư).

Các địa phương sử dụng nguồn tăng thu dự toán năm 2018 so với dự toán năm 2017 (sau khi thực hiện cải cách tiền lương) bổ sung tăng vốn đầu tư XDCB tối thiểu 10% để tối thiểu bằng mức đầu tư xây dựng cơ bản tập trung tỉnh giao, chi sự nghiệp giáo dục 3%, sự nghiệp môi trường 6%, dự phòng 11% so với năm 2017, số còn lại bố trí cho chi đầu tư và các nhiệm vụ chi thường xuyên khác. Đối với các địa phương mà nguồn tăng thu dự toán năm 2018 so với dự toán năm 2017 không đủ để đảm bảo tăng theo định hướng như trên cho vốn đầu tư XDCB và sự nghiệp giáo dục thì ngân sách tỉnh bổ sung để đảm bảo tỷ lệ tăng 10% chi đầu tư XDCB ngân sách tập trung, tăng 3% sự nghiệp giáo dục so với năm 2017.

UBND các huyện, thị xã, thành phố tạm rút số bổ sung có mục tiêu và điều hành sử dụng nguồn kinh phí này theo tiến độ thu thực tế của địa phương. Đến hết niên độ ngân sách 2018, căn cứ số thu thực tế phát sinh được hưởng của

tỉnh địa phương, giao Sở Tài chính xác định cụ thể kinh phí mà ngân sách tỉnh phải bù (bổ sung cho địa phương) hoặc thu hồi kinh phí (nếu địa phương thu vượt dự toán tỉnh giao đầu năm) theo đúng quy định.

Điều 7. Về tạo nguồn, điều chỉnh cải cách tiền lương năm 2018

- Các đơn vị, các cấp ngân sách theo dõi và chuyển nguồn cải cách tiền lương còn thừa từ năm 2017 về trước chuyển sang năm 2018 để tiếp tục thực hiện theo quy định.

- Các cấp ngân sách sử dụng 50% phần vượt thu thực hiện năm 2017 so dự toán năm 2017 tỉnh giao.

- Các huyện, thị xã, thành phố sử dụng 50% nguồn tăng thu giữa dự toán năm 2018 huyện giao so với dự toán năm 2018 tỉnh giao (không bao gồm thu tiền sử dụng đất và khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, thu phí tham quan, lợi tức sau thuế của yếm sào).

- Các cấp, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương và các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người) của dự toán năm 2018 (trừ các đơn vị sự nghiệp mà ngân sách phân bổ chi thường xuyên theo cơ chế Nhà nước đặt hàng). Đối với cấp huyện, thực hiện trích tối thiểu 10% tiết kiệm chi thường xuyên theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao tại Quyết định 4288/QĐ-UBND ngày 07/12/2017.

- Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp đã tính số thu vào tổng nhu cầu chi thường xuyên) thực hiện trích tối thiểu 40% nguồn thu được để lại theo quy định.

- Đối với đơn vị sự nghiệp đã tính số thu vào tổng nhu cầu chi thì thực hiện trích tối thiểu 40% đối với các khoản thu được để lại theo quy định mà vượt dự toán cấp có thẩm quyền giao (đối với đơn vị sự nghiệp y tế trích tối thiểu 35% sau khi trừ thuốc, máu, dịch truyền...).

- Từ năm 2018, các địa phương thực hiện nộp trả ngân sách tỉnh nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh cải cách tiền lương còn thừa trong năm theo kết quả được thẩm định của cấp có thẩm quyền.

Điều 8. Quản lý, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách

Các địa phương bố trí dự phòng ngân sách tối thiểu bằng dự toán tỉnh giao. Dự phòng ngân sách của các cấp ngân sách địa phương được sử dụng theo quy định của Luật NSNN. Định kỳ hằng quý, UBND các cấp báo cáo Thường trực HĐND cùng cấp kết quả sử dụng dự phòng ngân sách và báo cáo trình HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

Điều 9. Quản lý, sử dụng nguồn vượt thu ngân sách năm 2018

Kết thúc niên độ ngân sách năm 2018 hoặc trong quá trình điều hành ngân sách năm, trường hợp các cấp ngân sách ước thực hiện thu NSNN vượt dự toán được giao (trừ số thu phát sinh từ các nguồn thu mới và lớn), số vượt thu này sử dụng 50% để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, số còn lại được xem là 100%, UBND các cấp xây dựng phương án sử dụng báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp thống nhất trước khi thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân kết quả thực hiện tại kỳ họp gần nhất. Trong đó, ưu tiên bố trí thực

hiện các nhiệm vụ: thực hiện chương trình nông thôn mới; duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các tuyến giao thông và trả nợ xây dựng cơ bản; tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp.

Trường hợp số thu không đạt dự toán, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng phương án điều chỉnh giảm chi tương ứng, trong đó tập trung cắt giảm hoặc giãn những nhiệm vụ chi chưa thật sự cấp thiết báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét quyết định.

Điều 10. Tổ chức điều hành dự toán NSNN

1. Dự toán NSNN năm 2018 phải được công khai theo quy định hiện hành; phấn đấu thực hiện hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu - chi ngân sách năm 2018.

Tập trung chỉ đạo công tác quản lý thu, chống thất thu ngân sách; kiên quyết thu hồi nợ đọng thuế và các khoản nợ đọng khác; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế; quản lý chặt chẽ công tác hoàn thuế, bảo đảm hoàn thuế đúng đối tượng và chế độ quy định.

UBND các cấp phải thường xuyên theo dõi tình hình thu NSNN trên địa bàn để chủ động tổ chức điều hành chi ngân sách địa phương theo đúng quy định Luật NSNN.

2. Tập trung thực hiện giải ngân vốn đầu tư XDCB, thanh toán tạm ứng vốn đầu tư XDCB và thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định và tiến độ.

a) UBND các cấp, các chủ đầu tư thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện dự án, tình hình giải ngân nguồn vốn đầu tư để có kế hoạch điều chuyển nguồn vốn phù hợp, đảm bảo giải ngân 100% vốn kế hoạch năm.

Việc điều chuyển nguồn vốn thực hiện theo các nguyên tắc:

- Phải được cơ quan có thẩm quyền giao vốn quyết định.
- Thực hiện điều chuyển vốn theo nguyên tắc: ưu tiên điều chuyển vốn trong nội bộ ngành, trong cùng một chương trình một tiêu; các dự án có trong danh mục kế hoạch vốn hàng năm; các dự án có tạm ứng, ứng trước vốn ngân sách, vốn tồn ngân Kho bạc nhà nước; các dự án cần vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2018.

- Thực hiện điều chuyển vốn phải đảm bảo hoàn thành **trước ngày 10/12/2018**. Trước ngày 20/11/2018, các Sở, Ban, ngành, địa phương có trách nhiệm rà soát tổng hợp đề nghị điều chuyển vốn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (trừ nguồn vốn đã phân cấp) để phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh kiểm tra, tham mưu trình UBND tỉnh quyết định. Sau ngày 01/12/2018, các Sở, Ban, ngành, địa phương còn kế hoạch vốn chưa giải ngân mà chưa có báo cáo giải trình bằng văn bản, thì Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh kiểm tra, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh quyết định điều chuyển (không cần có ý kiến của chủ đầu tư).

- Các Chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân trong những tháng của đầu năm, tránh việc dồn khối lượng đến cuối năm mới lập thủ tục nghiệm thu thanh toán, làm khó khăn trong điều hành ngân sách. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ khối lượng nghiệm thu chuyên cho Kho bạc Nhà nước

các cấp trong vòng 04 ngày làm việc kể từ khi nghiệm thu, để thực hiện thanh toán theo quy định.

- Trước ngày 20 hằng tháng, các Chủ đầu tư thực hiện báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư (kể cả kế hoạch vốn kéo dài) theo quy định tại Công văn số 4764/UBND-KTTH ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh; hằng quý (03 tháng, 6 tháng, 9 tháng) và hằng năm, các Chủ đầu tư phải thực hiện báo cáo tình hình giải ngân theo quy định tại Công văn số 6368/UBND-KTTH ngày 17/11/2017.

Lưu ý: Báo cáo phải có thuyết minh cụ thể, nguyên nhân các trường hợp giải ngân đạt thấp, các vướng mắc, đề xuất biện pháp tháo gỡ liên quan đến công tác quản lý, thanh toán vốn đầu tư công.

b) Đối với ứng trước vốn kế hoạch đầu tư công:

- Nguyên tắc ứng trước dự toán năm sau:

+ Khi phân bổ dự toán năm sau, cơ quan có thẩm quyền giao dự toán phải bố trí đủ để thu hồi số vốn đã được ứng trước; trường hợp không bố trí hoặc bố trí không đủ để thu hồi hết số ngân sách đã ứng trước, thì cơ quan, đơn vị đó sẽ không được ứng tiếp dự toán năm sau;

+ Mức ứng trước dự toán ngân sách năm sau tối đa không vượt quá 20% dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản năm thực hiện của các dự án, công trình xây dựng cơ bản thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tiêu chí ứng trước dự toán năm sau:

+ Các dự án quan trọng quốc gia;

+ Các dự án, công trình xây dựng cơ bản cấp bách của Trung ương và địa phương.

- Điều kiện được ứng trước dự toán ngân sách năm sau:

+ Phải đảm bảo cân đối được quỹ ngân sách của từng cấp;

+ Dự án, công trình xây dựng cơ bản phải có đủ điều kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và xây dựng, thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cần đẩy nhanh tiến độ:

+ Không còn số dư ứng trước dự toán ngân sách;

+ Chủ đầu tư dự án, công trình xây dựng cơ bản được ứng trước dự toán năm sau phải có hồ sơ, báo cáo thuyết minh về sự cần thiết phải ứng trước dự toán.

- Các chủ đầu tư chịu trách nhiệm gửi hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu đề xuất UBND tỉnh quyết định. Căn cứ hồ sơ của đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến cụ thể về tính cấp thiết của dự án cần ứng trước kế hoạch vốn và gửi Sở Tài chính phối hợp có ý kiến về khả năng cân đối vốn của ngân sách tỉnh trước khi tham mưu UBND tỉnh quyết định.

3. Về báo cáo quyết toán vốn đầu tư và xử lý kết quả sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Các chủ đầu tư, các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 19/3/2014 của UBND tỉnh

về tăng cường, đẩy mạnh quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; Công văn số 13496/BTC-ĐT ngày 09/10/2017 của Bộ Tài chính về việc xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán các dự án hoàn thành từ năm 2005 đến năm 2014 do không đủ hồ sơ quyết toán.

- Tất cả các dự án do cấp tỉnh quản lý có tổng mức đầu tư từ 05 tỷ đồng trở lên, yêu cầu phải thực hiện kiểm toán quyết toán (kiểm toán độc lập) trước khi trình cơ quan thẩm tra, phê duyệt quyết toán. Đối với dự án do cấp huyện quản lý, tùy theo điều kiện cụ thể có thể quy định mức thấp hơn để đáp ứng yêu cầu quản lý.

- Trường hợp kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt không có gói thầu kiểm toán báo cáo quyết toán, cho phép chủ đầu tư phê duyệt dự toán gói thầu kiểm toán theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng với gói thầu không vượt quá định mức quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế (nếu có); lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán để thực hiện kiểm toán (bỏ qua thủ tục phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu).

- Đối với dự án có nhiều hạng mục công trình: khi từng hạng mục công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng độc lập, thì cho phép chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán hạng mục hoàn thành gửi cơ quan tài chính để thẩm tra và ban hành kết quả thẩm tra quyết toán làm căn cứ để cấp có thẩm quyền bố trí vốn thanh toán công nợ.

- Đối với công trình sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí được để lại theo chế độ quy định để chi thường xuyên có mức vốn từ 500 triệu đồng trở lên theo quy định tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất.

- Căn cứ vào kết quả thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, hạng mục hoàn thành (quyết định phê duyệt hoặc báo cáo thẩm tra của cơ quan thẩm tra), chủ đầu tư chịu trách nhiệm:

+ Phối hợp với Kho bạc nhà nước lập thủ tục xử lý bù trừ vốn thừa, vốn thiếu giữa các hạng mục, công việc trong cùng một dự án, công trình.

+ Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số vốn đã thanh toán thừa so với kết quả thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, hạng mục hoàn thành cho dự án trong vòng 30 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành để theo dõi.

+ Trường hợp dự án còn thiếu vốn, chủ đầu tư làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND cùng cấp bố trí vốn cho dự án để thanh toán dứt điểm. Thực hiện thủ tục tất toán tài khoản vốn đầu tư dự án theo quy định.

4. Dự toán năm 2018, ngân sách tỉnh tiếp tục bố trí kinh phí cho đơn vị, địa phương để thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội đối với hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập tại Quyết định 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ (trừ chính sách BHYT). Đối với hộ nghèo thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản (nghèo đa chiều), khi cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ và bổ sung hướng dẫn nguồn kinh phí thực hiện thì mới triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với đối tượng này.

5. Các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm Chi thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Thực hiện mua sắm; sửa chữa tài sản, trang thiết bị và bảo trì công trình đúng quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và phương thức tổ chức thực hiện theo quy định tại các văn bản: Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài chính về mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản cố định; Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của UBND tỉnh quy định phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản Nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Việc mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị: thực hiện đúng các quy định hiện hành về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tại các văn bản: Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài chính về mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản cố định; Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của UBND tỉnh quy định phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản Nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; Quyết định quy định danh mục tài sản thực hiện mua sắm tập trung và giao đơn vị thực hiện và các văn bản khác của Nhà nước liên quan.

- Đối với mua sắm, sửa chữa xe ô tô phục vụ công tác, trường hợp thật sự bức xúc và cần thiết, UBND tỉnh xem xét quyết định từng trường hợp cụ thể theo đúng quy định.

- Đối với sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất:

Căn cứ dự toán UBND tỉnh giao thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, các Sở, Ban ngành, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất. Trong đó lưu ý hồ sơ tài liệu kèm theo khi phân bổ dự toán các công trình sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất như sau:

† Đối với công trình sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng có chi phí thực hiện dưới 500 triệu đồng, hồ sơ tài liệu là văn bản phê duyệt của đơn vị gồm tên công trình, mục tiêu sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng; sự cần thiết, lý do thực hiện và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

† Đối với công trình sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng có chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên: Ngoài tài liệu theo quy định đối với các công trình có chi phí thực hiện dưới 500 triệu đồng; cơ quan, đơn vị gửi thêm quyết định phê duyệt dự án sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng kèm theo dự án (hoặc quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật kèm theo báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với công trình chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật); dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật không bắt buộc phê duyệt trước 31/10/2017 nhưng phải có trước khi phân bổ dự toán.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động cân đối, bố trí nguồn kinh phí ngân sách cấp mình đối ứng hoặc phải đảm bảo để thực hiện các chế độ, chính sách và Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định.

7. Đối với nguồn vốn thực hiện các Chương trình, dự án có tỷ lệ ngân sách cấp huyện, cấp xã phải thực hiện đối ứng; Kho bạc nhà nước các cấp chỉ thực hiện giải ngân phần vốn ngân sách tỉnh bố trí, hỗ trợ tương ứng theo tỷ lệ giải ngân vốn của ngân sách cấp huyện, cấp xã bố trí cho dự án.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố phải thực hiện nộp trả ngân sách tỉnh đối với các khoản kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu từ năm 2017 trở về trước mà địa phương không có nhu cầu sử dụng hoặc đã hết nhiệm vụ chi nhưng kinh phí vẫn còn thừa, các địa phương không được phép sử dụng cho mục tiêu khác và chuyển nguồn năm sau.

9. Các địa phương, đơn vị phải thu hồi và hoàn trả cho ngân sách các khoản ứng trước, các khoản tạm ứng đúng quy định; trường hợp các địa phương, đơn vị không hoàn trả đúng thời gian quy định, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Kho bạc nhà nước tỉnh lập thủ tục thu hồi từ dự toán được giao (giao đầu năm và kể cả bổ sung trong năm) của địa phương, đơn vị để thu hồi vào ngân sách tỉnh.

10. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định. Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

Các cơ quan, đơn vị phải chủ động cân đối khoản kinh phí trong dự toán ngân sách được giao để thực hiện các nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ phát sinh. Đối với các nhu cầu chi cho các nhiệm vụ phát sinh, các ngành, các địa phương phải chủ động sắp xếp từ nguồn tăng thu, bố trí lại chi tiêu và dự phòng ngân sách. Ngân sách tỉnh chỉ xem xét, giải quyết những khoản chi thật bức xúc do thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên diện rộng, vượt quá khả năng cân đối trong dự toán ngân sách đã giao cho từng ngành, từng cấp.

11. Cơ quan tài chính và Kho bạc nhà nước các cấp tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm soát chi, kiên quyết không giải ngân những khoản chi không đúng với chế độ, chính sách, không có trong dự toán, chưa có quy định chế độ chính sách, đảm bảo mọi khoản chi tiêu của ngân sách Nhà nước phải gắn liền với kết quả đầu ra; thực hiện tốt nhiệm vụ thu hồi tạm ứng tại KBNN các cấp. Tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn quản lý đối với công tác quản lý đầu tư xây dựng, tổ chức thực hiện tốt vai trò giám sát của nhân dân, cộng đồng đối với các công trình xây dựng từ NSNN và nguồn vốn đóng góp của nhân dân trên địa bàn.

12. Tăng cường công tác thanh tra, thanh tra tài chính, tập trung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm về công tác quản lý thu, chi NSNN, quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính về đất đai, phê duyệt và chi tiêu bồi thường, giải phóng mặt bằng, các nguồn thu để lại chi quản lý qua ngân sách.

13. Chế độ báo cáo

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện các chế độ báo cáo để đảm bảo đầy đủ thông tin tổng hợp và chi tiết phục vụ cho công tác tham mưu UBND tỉnh điều hành thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2018.

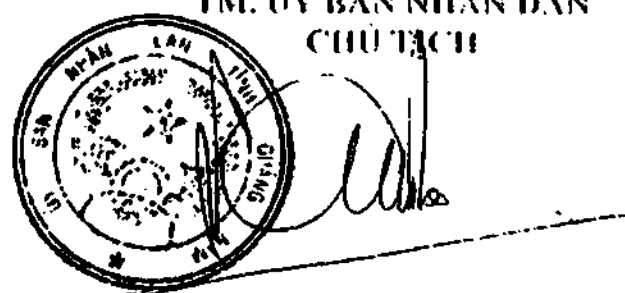
- Các địa phương, đơn vị phải thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính. Trường hợp các địa phương, đơn vị không thực hiện báo cáo đầy đủ, đúng nội dung, thời hạn quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp Sở Nội vụ (Ban thi đua khen thưởng tỉnh) báo cáo và tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định các hình thức xử lý.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Yêu cầu UBND huyện, thị xã, thành phố, các Sở, Ban, ngành, căn cứ theo chức năng nhiệm vụ phối hợp tổ chức thực hiện tốt các chu trương, biện pháp nêu trên.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức theo dõi, kiểm tra các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện các chu trương, biện pháp quy định tại Quyết định này, định kỳ báo cáo UBND tỉnh để xem xét trong thi đua khen thưởng, hoặc có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời. *h*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Dinh Văn Thu

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÁC CẤP THEO LĨNH VỰC



TT	LĨNH VỰC	NHIỆM VỤ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CẤP TỈNH	NHIỆM VỤ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CẤP HUYỆN
1	Lĩnh vực giao thông	Cầu cấp 2 trở lên; đường ĐT, quy hoạch đường ĐT trở lên.	Cầu cấp 3 trở xuống; đường ĐH, đường nội thị, ĐX và các tuyến đường giao thông thuộc cấp huyện quản lý.
2	Hạ tầng kỹ thuật	Công trình cấp thoát nước, xử lý rác thải, chất thải rắn cấp tỉnh quản lý; Điện chiếu sáng các tuyến đường quốc lộ, đường ĐT.	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án cấp thoát nước, xử lý rác thải, chất thải rắn do cấp huyện quản lý; - Cấp điện sinh hoạt và sản xuất kinh doanh; điện chiếu sáng các tuyến đường ĐH, đường nội thị, đường liên xã và các tuyến đường giao thông thuộc cấp huyện quản lý; - Hạ tầng các Khu dân cư, tái định cư trên địa bàn huyện quản lý.
3	Nông, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Công trình hồ chứa; đập dâng và trạm bơm có quy mô tưới từ 50 ha trở lên; công trình kè kiên cố; công trình đê; hệ thống kênh mương loại II, kênh mương loại III tưới từ 30 ha trở lên; âu thuyền tránh trú bão cho tàu cá, cảng cá; cơ sở sản xuất giống nông, lâm, thủy sản do cấp tỉnh quản lý.	Công trình đập dâng và trạm bơm có quy mô tưới dưới 50 ha; diêm neo đậu tránh trú bão và bến cá; công trình kè tạm, kè bán kiên cố; hệ thống kênh mương loại III tưới dưới 30 ha; cơ sở sản xuất giống nông, lâm, thủy sản do cấp huyện quản lý.

TT	LĨNH VỰC	NHIỆM VỤ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CẤP TỈNH	NHIỆM VỤ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CẤP HUYỆN
4	Khu. cụm CN	Hạ tầng khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn huyện
5	Trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc các cơ quan Đảng; HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN, các Sở, ban ngành và cấp tương đương do cấp tỉnh quản lý.	Trụ sở làm việc các cơ quan Đảng, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN, các phòng, ban và cấp tương đương do cấp huyện quản lý; trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
6	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Trường Đại học; trường chính trị tỉnh; trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề thuộc cấp tỉnh quản lý; trường trung học phổ thông; trung tâm giáo dục thường xuyên, kỹ thuật hướng nghiệp cấp tỉnh.	Trường học từ cấp mầm non đến trung học cơ sở; trung tâm dạy nghề, trung tâm học tập cộng đồng, bồi dưỡng chính trị thuộc cấp huyện quản lý
7	Lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội	Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công, bảo trợ xã hội, hỗ trợ việc làm, nghĩa trang liệt sĩ cấp huyện và các dự án thuộc lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội khác do cấp tỉnh quản lý;	Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công, bảo trợ xã hội, hỗ trợ việc làm, nghĩa trang liệt sĩ cấp huyện và các dự án thuộc lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội khác do cấp huyện quản lý
8	Lĩnh vực văn hóa - thể thao - du lịch và phát thanh truyền hình	Đầu tư xây dựng, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các thiết chế văn hóa - thể thao cấp tỉnh; trang thiết bị phát thanh truyền hình, sân vận động, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ hoạt động khối Đảng và Chính quyền cấp tỉnh quản lý.	Đầu tư xây dựng, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các thiết chế văn hóa - thể thao cấp tỉnh; trang thiết bị phát thanh truyền hình, sân vận động, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ hoạt động khối Đảng và Chính quyền cấp huyện quản lý.

	LĨNH VỰC	NHIỆM VỤ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CẤP TỈNH	NHIỆM VỤ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CẤP HUYỆN
	Lĩnh vực y	Bệnh viện tuyến tỉnh; bệnh viện, Trung tâm y tế cấp huyện; Trung tâm chức năng và lĩnh vực y tế dự phòng cấp tỉnh quản lý; Chi cục Dân số, kế hoạch hóa gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Trung tâm Dân số, kế hoạch hóa gia đình cấp huyện; phòng khám Đa khoa khu vực; trạm y tế xã.	
10	Lĩnh vực quốc phòng - an ninh	Công trình thuộc lĩnh vực quốc phòng an ninh do cấp tỉnh quản lý; dự án phục vụ công tác đối ngoại về quốc phòng an ninh	Công trình thuộc lĩnh vực quốc phòng an ninh do cấp huyện, xã quản lý;